

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục  
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh  
Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4388/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-KĐCLGDSG ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định số 87/QĐ-KĐCLGDSG ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc thành lập và kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-KĐCLGDSG ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 2 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ Tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 2 ngày 04 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục đúng quy định, đúng quy trình, đảm bảo tính độc lập, khách quan, công khai và minh bạch. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí) chiếm tỷ lệ 90%; trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,92** (chi tiết trong Phụ lục 1).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2022 đến năm 2027), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

**Điều 3.** Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh./.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐH CNTP TP.HCM (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD  
CHỦ TỊCH**



**TS. NGUYỄN KIM DUNG**

## PHỤ LỤC 1.

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ ANH  
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM**

(Kèm theo Nghị quyết số **08** /NQ-HĐKĐCLGD ngày **05** /9/2022  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>							<b>Tiêu chuẩn 9</b>		
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	3	3,8	4	80
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				Tiêu chí 9.4	4				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4,0	5	83,3
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4						
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				Tiêu chí 10.4	3				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	5			
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
		Tiêu chí 11.5	4						
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>		
<b>3,92</b>					<b>45</b>		<b>90</b>		

phận phụ trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.

9. Trường quan tâm đến việc tạo môi trường văn hóa thể hiện qua việc ban hành quy định về văn hóa công sở. Có hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, an toàn. Trung tâm Thông tin Thư viện nằm ở tòa nhà riêng biệt, diện tích lớn; có phòng đọc rộng rãi, được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn sử dụng rõ ràng.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và phản hồi từ các bên liên quan khi thiết kế chương trình dạy học; có quy định về rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá. Các đề tài nghiên cứu khoa học đạt yêu cầu được chuyển tải thành nội dung giảng dạy và được áp dụng để cải tiến hoạt động dạy và học. Trường có quy định, định kỳ đánh giá và cải tiến chất lượng các dịch vụ học tập. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được rà soát, đánh giá và cải tiến.

11. Trường có hệ thống phần mềm PMT-EMS Education hỗ trợ quản lý dữ liệu người học; theo dõi sự tiến bộ trong học tập, tỉ lệ chậm tiến độ, thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học. Trường thực hiện khảo sát và báo cáo dữ liệu về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp; có biện pháp hỗ trợ người học trong việc định hướng nghề nghiệp và tìm việc làm.

## **II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo**

1. Khoa cần thực hiện khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến chương trình đào tạo và sử dụng hiệu quả ý kiến của các bên liên quan để điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; trình độ năng lực trong bản mô tả chuẩn đầu ra cần được chú giải đầy đủ trong bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần. Khoa cần sắp xếp, chọn lọc, diễn giải các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam sao cho phù hợp với ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành tiếng Anh thương mại bậc cử nhân và điều kiện tổ chức các nội dung đào tạo; cần điều chỉnh các chuẩn đầu ra quá cao so với bậc cử nhân. Khoa cần tăng cường đối sánh thêm với chuẩn đầu ra của nhiều chương trình đào tạo tương đương trong và ngoài nước, xem xét bổ sung các hướng chuyên ngành đa dạng hơn cho người học; cần truyền thông rõ cho người học hiểu đầy đủ về nội hàm khái niệm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần.

2. Khoa cần đối sánh chi tiết cụ thể với các chương trình đào tạo tương đương trong và ngoài nước để có cơ sở điều chỉnh, xem xét tăng cường các học phần tự chọn trong danh mục các học phần tự chọn của Trường; cần chuẩn hóa các trình độ năng lực trong các bảng ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra chương trình đào tạo vào các học phần; rà soát các tài liệu học tập quá cũ và cập nhật kịp thời các tài liệu mới; cần có bản mô tả chương trình đào tạo tóm tắt phù hợp với các đối tượng tiếp cận khác nhau. Khoa cần xem xét xây dựng Sổ tay sinh viên dành riêng cho Khoa Ngoại ngữ có tích hợp chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh; cần thu thập ý kiến các bên liên quan về bản mô tả chương trình đào tạo để có cơ sở cải tiến định kỳ về nội dung và hình thức.

3. Khoa cần rà soát việc tổ hợp các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá mang tính chọn lọc cao với trọng số phù hợp để đo lường tất cả chuẩn đầu ra của các học phần; xem xét bổ sung các học phần đáp ứng chuẩn đầu ra về khoa học tự nhiên, phương pháp nghiên cứu, quản lý điều hành, dẫn dắt và khởi nghiệp. Trình độ năng lực được phân nhiệm

9. Trường cần có kế hoạch phát triển hệ thống cơ sở vật chất đảm bảo đủ diện tích phòng làm việc cho giảng viên bộ môn. Trường cần cải tiến hệ thống Internet (Wifi) để đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu; đa dạng hóa các biện pháp khảo sát phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn. Khoa cần bổ sung sách tham khảo chuyên ngành Ngôn ngữ Anh phục vụ người học tại Trung tâm Thông tin Thư viện; thực hiện đánh giá hiệu quả việc sử dụng phòng thực hành.

10. Trường/Khoa cần cụ thể hóa và hướng dẫn chi tiết các bước tổ chức thu thập và sử dụng ý kiến của các bên liên quan về chương trình dạy học; phân công đơn vị giám sát, đánh giá hiệu quả về chất lượng các dịch vụ học tập và tiện ích một cách hệ thống. Tiếp tục cải tiến chất lượng các dịch vụ học tập, cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin và Trung tâm Thông tin Thư viện dựa trên kết quả lấy ý kiến người học và các bên liên quan. Khoa cần thực hiện phân tích chất lượng đề thi để đảm bảo độ giá trị và độ tin cậy của đề thi và có sự điều chỉnh đảm bảo việc đo lường đúng chuẩn đầu ra; đề thi cần thể hiện được mục yêu cầu đáp ứng chuẩn đầu ra nào của học phần với trọng số cụ thể.

11. Trường cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học, với việc công nhận và khen thưởng phù hợp. Định kỳ đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan. Khoa cần tổ chức đánh giá hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp nhằm giảm tối đa thời gian tốt nghiệp trung bình; tổng kết, đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ để nâng cao khả năng có việc làm đúng ngành, với mức thu nhập hợp lý cho người học tốt nghiệp, trong đó xem xét tiến hành các hoạt động tư vấn hướng nghiệp ngay từ năm học đầu tiên; thực hiện các hoạt động hỗ trợ tìm việc làm thường xuyên và bài bản hơn để người học có sự chuẩn bị kịp thời với yêu cầu của thị trường lao động.

Hội đồng đề nghị Trường và Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi Báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục  
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường  
Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4388/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-KĐCLGDSG ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định số 87/QĐ-KĐCLGDSG ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc thành lập và kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-KĐCLGDSG ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 2 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ Tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 2 ngày 04 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục đúng quy định, đúng quy trình, đảm bảo tính độc lập, khách quan, công khai và minh bạch. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 46 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí) chiếm tỷ lệ 92%; trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,96** (chi tiết trong Phụ lục 1).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2022 đến năm 2027), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

**Điều 3.** Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh./.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐH CNTP TP.HCM (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD  
CHỦ TỊCH**



**TS. NGUYỄN KIM DUNG**

## PHỤ LỤC 1.

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG  
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM**

(Kèm theo Nghị quyết số **06** /NQ-HĐKĐCLGD ngày **15** /9/2022  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 1.1	5	4,33	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>									
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	3	3,8	4	80
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				Tiêu chí 9.3	4				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.3	3				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4	4,17	6	100
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.2	4						
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				Tiêu chí 10.3	4				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3,8	4	80
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
		Tiêu chí 11.5	4						
<b>Mức trung bình</b>				<b>Số tiêu chí đạt</b>	<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>				
<b>3,96</b>				<b>46</b>	<b>92</b>				



7. Trường có kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035 để phù hợp với sự phát triển và các hoạt động của Trường. Năng lực của đội ngũ nhân viên được đánh giá một cách đầy đủ thông qua các nội dung được phân công, mức độ hoàn thành công việc và sự hài lòng của các bên liên quan.

8. Đề án tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường được xác định rõ ràng theo quy định, được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh để chuyển tải thông tin kịp thời đến với người học. Có bộ phận phụ trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.

9. Trường có cảnh quan sư phạm sạch đẹp, đảm bảo vệ sinh, an toàn phòng chống cháy nổ. Các phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Có hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, an toàn. Trung tâm Thông tin Thư viện nằm ở tòa nhà riêng biệt, diện tích lớn; có phòng đọc rộng rãi, được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn sử dụng rõ ràng.

10. Các đề tài nghiên cứu khoa học được chuyển tài thành nội dung giảng dạy và được áp dụng để cải tiến hoạt động dạy và học. Trường có quy định, định kỳ đánh giá và cải tiến chất lượng các dịch vụ học tập. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được rà soát, đánh giá và cải tiến.

11. Trường có phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học; theo dõi sự tiến bộ trong học tập, tỉ lệ chậm tiến độ, thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học. Trường thực hiện khảo sát và báo cáo dữ liệu về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp; có biện pháp hỗ trợ người học trong việc định hướng nghề nghiệp và tìm việc làm.

## **II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo**

1. Khoa cần định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và số lượng doanh nghiệp đủ để có tính thống kê; tăng cường thực tập, thực hành, thực tế và kỹ năng giao tiếp cho người học; phổ biến chuẩn đầu ra đến các bên liên quan với đa dạng các hình thức tuyên truyền để giúp hiểu đúng, hiểu đủ, hiểu sâu về chuẩn đầu ra.

2. Khoa cần tăng cường lấy ý kiến tất cả bên liên quan về bản mô tả chương trình đào tạo; đề cương các học phần cần được lấy ý kiến của cựu người học và nhà tuyển dụng, bổ sung rubrics riêng và cập nhật tài liệu tham khảo. Khoa cần có nhiều kênh thông tin hơn để nhà tuyển dụng, người học có tiềm năng hiểu rõ hơn chương trình đào tạo.

3. Khoa nên chỉ rõ/hoặc bổ sung các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá được vận dụng nhằm đạt được chuẩn đầu ra mức tự chủ và trách nhiệm; đảm bảo tính hợp lý và hệ thống trong việc sắp xếp các học phần đáp ứng cùng một chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; phân nhiệm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho các học phần bắt buộc một cách hợp lý để tăng tính khả thi khi triển khai. Khoa lấy ý kiến của cựu người học và nhà tuyển dụng về cấu trúc, nội dung chương trình dạy học đầy đủ và có hệ thống; tham khảo các chương trình dạy học ngoài nước trong quá trình cập nhật, điều chỉnh chương trình dạy học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

4. Trường cần triển khai thêm cách thức phổ biến, đánh giá mức độ nhận thức triết

sát mức độ hài lòng của các bên liên quan. Khoa Sinh học và Môi trường cần đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ người học nhằm rút ngắn thời gian tốt nghiệp cũng như các hoạt động hỗ trợ khác; cần nghiên cứu xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học của người học nhằm tăng cường số đề tài nghiên cứu khoa học và các loại hình khoa học và công nghệ khác của người học.

Hội đồng đề nghị Trường và Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi Báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.